ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /2022/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 11 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định thời gian tính hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh và đội tuyển tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao năm 2006; Luật sửa đổi, số sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 668/TTr-SVHTT ngày 01/8/2022; Báo cáo thẩm tra số 700/STP-VB&TDTHPL ngày 01/7/2022 của Sở Tư pháp và Văn bản số 844/STP-VB7TDTHPL ngày 29/7/2022 của Sở Tư pháp tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định thời gian tính hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh và đội tuyển tỉnh Quảng Ninh; Văn bản số 2226/SVHTT-QLTDTT ngày 26/9/2022 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc tiếp thu, giải trình đối với dự thảo Quyết định quy định thời gian tính hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh và đội tuyển tỉnh Quảng Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định thời gian tính hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh và đội tuyển thể thao tỉnh Quảng Ninh:

1. Thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện

a) Đối với vận động viên, huấn luyện viên (không hưởng lương): Là số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế để tập trung tập luyện, huấn luyện nhưng không quá 354 ngày trong 01 năm.

b) Đối với vận động viên, huấn luyện viên (có hưởng lương): Là số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế để tập trung tập luyện, huấn luyện nhưng không quá 342 ngày trong 01 năm.

2. Thời gian tập trung thi đấu: Là số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế để thi đấu theo quy định của Điều lệ từng giải và lịch thi đấu của Ban Tổ chức giải.

Điều 2. Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm tuyển chọn, triệu tập vận động viên, xây dựng Kế hoạch tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; quản lý, chấm công thời gian có mặt thực tế tập luyện, huấn luyện và thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh và đội tuyển tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/10/2022. Bãi bỏ các quy định trước đây về quy định thời gian tính hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh và đội tuyển tỉnh Quảng Ninh.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT.UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, LĐTBXH;
- V0-3, VX1, TM1-6, PC;
- Lưu: VT, VX1;

12b-QĐ28

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hạnh